

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 282/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1982;

2. Chị Nguyễn Thị Phi Y, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Tổ A, Khu phố VD, phường PT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị Phi Y tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, lúc đầu hạnh phúc, về sau hai người không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên mâu thuẫn. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn là có căn cứ.

[2] Về con chung: có 02 con chung là Vũ Bích L, sinh ngày 30/5/2009 và Vũ Nguyễn Lin Đ, sinh ngày 01/5/2013. Khi ly hôn anh T và chị Y thỏa thuận giao cháu L cho chị Phi Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;

giao cháu Lin Đ cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

3] Về tài sản chung: các đương sự xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: các đương sự xác định không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: **anh T và chị Y tự nguyện chịu** theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày **19 tháng 3 năm 2023** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị Phi Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao con chung là Vũ Bích L, sinh ngày 30/5/2009 cho chị Nguyễn Thị Phi Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao con chung là cháu Vũ Nguyễn Lin Đ, sinh ngày 01/5/2013 cho anh Vũ Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: các đương sự xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị Phi Y đồng ý tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0006232 ngày 15 tháng 02 năm 2023** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Nơi ĐK kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Mẫu 31-VDS

THẨM PHÁN

Phạm Phú Tra